

Số: *11* /QĐ-STP

Hà Tĩnh, ngày *12* tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Văn phòng Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3922/QĐ-STP ngày 28/12/2025 của Sở Tư pháp về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở Tư pháp (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán Văn phòng Sở và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Toàn thể công chức, người lao động;
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
CỦA VĂN PHÒNG SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-STP ngày 13 /01/2026 của Sở Tư pháp)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.897.000.000
1	Chi quản lý hành chính	20.865.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.608.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.257.000.000
2	Chi sự nghiệp	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp đào tạo	32.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	32.000.000